TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ	*Kiến Xương, ngày 12 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST- HNGĐ ngày 30/01/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Bùi Đức Q**, sinh năm 1971.
2. Chị **Lại Thị V**, sinh năm 1974

Đều ở địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Bùi Đức Q và chị Lại Thị V kết hôn ngày 23/10/1994, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V,việc kết hôn là tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống chung cùng bố mẹ,cuộc sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 1998 khi vợ chồng ra ở riêng anh Q và chị V bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Nay anh Q và chị V xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể chung sống cùng nhau, hai anh chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, ngày 31 tháng 01 năm 2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy anh Q và chị V đều thực sự tự nguyện ly hôn và đã thống nhất thỏa thuận với nhau về giải quyết tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh Q và chị V là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Anh Bùi Đức Q và chị Lại Thị V có ba con chung tên là Bùi Văn V, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1991 đã trưởng thành và có công việc ổn định, Bùi Thị M sinh ngày 15 tháng 3 năm 1995 đã xây dựng gia định và Bùi Đức Mạnh, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2006. Anh Q và chị V thống nhất thỏa thuận: chị Lại Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Đức M, anh Q không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị V. Anh Q được quyền thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Bùi Đức Q và chị Lại Thị V đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Bùi Đức Q tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức Q và chị Lại Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lại Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Đức Mạnh, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2006, anh Bùi Đức Q không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị V. Anh Q được quyền thăm nom con chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Đức Q tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu dân sự sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng anh Q đã nộp theo biên lai số 0001235 ngày 30/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình thành tiền lệ phí. Anh Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS h.Kiến Xương;
- UBND xã Vũ N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Vũ Đông Giang